

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XNK KHAI QUANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XNK KHAI QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHAI QUANG XNK AND PRODUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110612774

3. Ngày thành lập: 24/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 83 Phố Phan Đăng Lưu, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963284159

Fax:

Email: ledkhaiquang@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa. Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm đấu giá)	4610
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. (Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649(Chính)
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ kinh doanh phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị. Kinh doanh xây dựng phần mềm của hệ thống thông tin đất đai)	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại: Bán buôn cao su, mặt hàng nhựa, hạt nhựa, chất dẻo, vật tư phục vụ ngành nhựa: (trừ kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất)	4669
14.	Dịch vụ đóng gói (trừ các loại Nhà nước cấm)	8292
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299
16.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
17.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
18.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
19.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
22.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
23.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
24.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
25.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
26.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
28.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
29.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ vàng miếng và vàng nguyên liệu)	2420
30.	Đúc sắt, thép	2431
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
34.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
35.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
36.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
37.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

38.	Sản xuất đồng hồ	2652
39.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
40.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
41.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
42.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
43.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
44.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
45.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
46.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
47.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774
48.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
49.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
50.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác hoặc tại chợ;	4784
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
52.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
53.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
55.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ hoạt động vận tải viễn dương)	5012
56.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
61.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
63.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
64.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
65.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
66.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
67.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
68.	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện từ năng lượng gió, sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511
69.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
70.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
71.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
72.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
73.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
74.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Vải;- Len, sợi;- Nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu;- Hàng dệt khác;- Đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...	4751
75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
76.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
77.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
78.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN KIÊN	Việt Nam	Số nhà 25 Ngõ 76, Phố Hoa Lâm, Tổ 2, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	950.000.000	50,000	030074000088	
2	LÊ QUANG HÒA	Việt Nam	Số nhà 75/190/11, Phố Thanh Am, Tổ 2, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	950.000.000	50,000	025074000327	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VĂN KIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/07/1974

Loai giấy tờ pháp lý của

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030074000088

Ngày cấp: 27/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 25 Ngõ 76, Phố Hoa Lâm, Tổ 2, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 25 Ngõ 76, Phố Hoa Lâm, Tổ 2, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội